

Dạy học chủ đề tích hợp:
CHỦ ĐỀ: YẾU TỐ MIÊU TẢ TRONG VĂN BẢN TỰ SỰ QUA CÁC TRÍCH ĐOẠN TRUYỆN KIỀU

Bước 1: Xác định vấn đề cần giải quyết trong bài học

- Nhằm phát triển năng lực đọc hiểu truyện thơ Nôm, năng lực tạo lập văn bản tự sự.

Bước 2: Xác định nội dung chủ đề bài học

- Số lượng: 5 bài.

T 25: Truyện Kiều của Nguyễn Du

T 26: Chị em Thúy Kiều

T T 27,28: Kiều ở lầu Ngưng Bích

T 29: Miêu tả trong văn tự sự

T 30: Miêu tả nội tâm trong văn tự sự

- Nội dung tích hợp: Tích hợp kiến thức phần văn bản với phần Tập làm văn.

Bước 3: Xác định mục tiêu bài học

1. Kiến thức

- Biết về cuộc đời và sự nghiệp sáng tác của NDu, nhân vật, sự kiện, cốt truyện, những giá trị ND và NT của Truyện Kiều

- Hiểu được bút pháp ước lệ tượng trưng, NT tả cảnh ngụ tình và cảm hứng nhân đạo của NDu : ngợi ca, đề cao tài năng, phẩm chất của con người, cảm thông chia sẻ với số phận bất hạnh của người phụ nữ qua một đoạn trích cụ thể.

- Hiểu vai trò, của yếu tố MT, MT nội tâm ... trong VB tự sự

2. Kỹ năng

- Đọc hiểu một VB truyện thơ trong VH trung đại, phân tích được một số chi tiết NT tiêu biểu cho bút pháp NT của Nguyễn Du trong VB.

- Phát hiện và phân tích được tác dụng của miêu tả trong VB tự sự, kết hợp kể chuyện với miêu tả khi làm bài văn tự sự

3. Phẩm chất:

- Có lòng yêu mến, say mê học tập để có kết quả tốt

Bước 4: Xác định, mô tả mức độ câu hỏi và bài tập

| Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng |
|--|--|--|
| - Nêu được thông tin về tác giả, tác phẩm - Xác định được bố cục, sự việc, nhân vật..... - Phát hiện được các biện pháp tu từ và những nét nghệ thuật tiêu biểu khác - Xác định được yếu tố miêu tả, miêu tả nội tâm trong văn bản tự sự. | - Hiểu về thời đại lịch sử mà tác phẩm ra đời - Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của hình ảnh thơ. - Phân tích được tác dụng của các biện pháp tu từ. - Hiểu được tác dụng của yếu tố miêu tả, miêu tả nội tâm trong văn bản tự sự. | - Tóm tắt, kể lại tác phẩm, kể lại kết cục mới. - Liên hệ các tác phẩm cùng chủ đề, cùng thời đại. - So sánh số phận của người phụ nữ ngày xưa với ngày nay. - Vận dụng kiến thức về sự kết hợp các phương thức biểu đạt trong văn bản tự sự để đọc hiểu văn bản. - Vận dụng kiến thức để tạo lập văn bản tự sự có miêu tả, miêu tả nội tâm. |

Bước 5: Biên soạn câu hỏi, bài tập theo mức độ, yêu cầu

| Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng |
|---|--|---|
| Truyện Kiều của Nguyễn Du ? Trên cơ sở đã chuẩn bị ở nhà, em hãy giới thiệu những nét cơ bản về cuộc đời, sự nghiệp của Nguyễn Du? ? Nêu nguồn gốc và quá trình viết | Truyện Kiều của Nguyễn Du ? Giá trị nội dung, nghệ thuật của Truyện Kiều là gì? ? Vị trí của truyện Kiều trong nền văn học trung đại Việt Nam ? | Truyện Kiều của Nguyễn Du - Tóm tắt ngắn gọn “Truyện Kiều”? ?Kể tên tác phẩm cùng chủ đề, cùng thời đại với truyện |

| Truyện Kiều? | | Kiều? |
|---|---|---|
| <p>Chị em Thúy Kiều</p> <p>? Nhắc lại những kiến thức cơ bản về tác giả, tác phẩm</p> <p>? Nêu cách đọc văn bản</p> <p>? Đọc đoạn trích?</p> <p>? Nêu cảm nhận của em sau khi đọc đoạn trích?</p> <p>? Dựa vào nội dung cốt truyện hãy nêu vị trí của đoạn trích?</p> <p>? Tìm và giải thích một số từ Hán việt trong văn bản</p> <p>? Nêu bố cục của đoạn trích và nội dung của từng phần?</p> <p>- HS nhận xét : Bố cục: chặt chẽ, cân đối.</p> <p>? Khi miêu tả Vân tác giả tập trung miêu tả những phương diện nào?</p> <p>? Không chỉ có sắc Kiều còn có tài. Nguyễn Du đã giới thiệu với chúng ta tài gì của Kiều? Tài năng nào được ông đề cao nhấn mạnh?(</p> <p>? Em cảm nhận được gì về cuộc sống của hai chị em qua bốn câu thơ cuối? Khi gọi tả vẻ đẹp của hai chị em, thái độ tình cảm của tác giả?</p> | <p>Chị em Thúy Kiều</p> <p>? Em có nhận xét gì về kết cấu và trình tự miêu tả của tác giả?</p> <p>? Tác giả đã sử dụng những từ ngữ, hình ảnh nào để giới thiệu về vẻ đẹp của hai chị em? Nhận xét của em về nghệ thuật miêu tả của tác giả?</p> <p>? Mượn hình ảnh mai, tuyết để giới thiệu về đẹp, tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?tác dụng(Câu 2VBT/54)</p> <p>? Cách miêu tả đó mang đến cho em những cảm nhận ntn về hành ảnh hai chị em TK cũng như thái độ của tác giả đối với họ?</p> <p>? Những từ ngữ, hình ảnh nào được tác giả sử dụng để miêu tả vẻ đẹp của Thúy Vân? Nhận xét về nghệ thuật miêu tả của tác giả?</p> <p>? Tại sao tác giả miêu tả Thúy Vân trước rồi mới miêu tả Thúy Kiều?</p> <p>? Nguyễn Du giới thiệu khái quát vẻ đẹp của Thúy Kiều như thế nào? Có gì khác với Thúy Vân?</p> <p>? Tác giả tập trung vào đặc tả bộ phận nào? Vì sao?</p> | <p>Chị em Thúy Kiều</p> <p>? Có ý kiến cho rằng cực tả sắc đẹp và tài năng của Kiều cũng chính là để tả cái tình của nàng. ý kiến của em thế nào?</p> <p>? Nếu cho em vẽ lại chân dung hai nàng thì vẽ ai khó hơn? Vì sao?</p> <p>? Theo em, những yếu tố nghệ thuật nào trong đoạn trích góp phần thể hiện tài năng nghệ thuật bậc thầy của tác giả Nguyễn Du?.</p> <p>? Đoạn thơ mang đến cho người đọc những hình dung và cảm nhận ntn về chân dung chị em Vân- Kiều và những dự cảm về cuộc đời họ?</p> <p>? Nguyễn Du nổi tiếng là nhà văn nhân đạo, theo em, nội dung nhân đạo trong đoạn trích là gì?</p> |
| <p>Kiều ở lầu Ngưng Bích</p> <p>? Đề xuất cách đọc?</p> <p>? Đọc văn bản? Nhận xét bạn đọc?</p> <p>? Nêu cảm nhận ban đầu của em sau khi đọc xong đoạn trích?</p> <p>? Nêu vị trí của đoạn trích trong Truyện Kiều?</p> <p>? giải thích các từ: Khóa xuân, tựa cửa, quạt nồng ấp lạnh, sân lai?</p> <p>? Đoạn trích được chia thành mấy phần? Nêu đại ý của từng phần?</p> <p>? Trong văn bản này, nhân vật Thúy Kiều được tác giả miêu tả chủ yếu ở phương diện nào?</p> <p>? Đọc diễn cảm lại 6 câu thơ đầu?</p> <p>? Căn cứ vào các chú thích/ SGK/94 hãy giải thích nghĩa của từ khóa xuân?</p> <p>? Đọc diễn cảm 8 câu thơ tiếp</p> <p>Trong cảnh ngộ của mình, nàng đã nhớ tới ai? Nàng nhớ ai trước, ai sau? Lời thơ nào hướng về kỉ niệm tình yêu, lời thơ nào hướng về cha mẹ??</p> | <p>Kiều ở lầu Ngưng Bích</p> <p>? Trong cảnh ngộ ấy, Kiều đã cảm nhận như thế nào về không gian, thời gian? Nhận xét về nghệ thuật miêu tả của tác giả?</p> <p>? Cảm nhận của em về câu thơ: "Bẽ bàng mây sớm đèn khuya Nửa tình, nửa ảnh..tâm lòng"</p> <p>? Cảnh vật ấy được cảm nhận qua con mắt của Thúy Kiều. Khung cảnh ấy gợi lên tâm trạng gì của nàng?</p> <p>Việc tác giả để cho TK nhớ tới Kim Trọng trước, theo em có hợp lí không?Vì sao</p> <p>? Nỗi nhớ thương của Kiều trong cảnh ngộ hiện tại cho em những cảm nhận nào về nàng?</p> <p>Em có nhận xét gì về cách sử dụng ngôn ngữ, NT của tác giả trong đoạn thơ này?</p> <p>? Em hãy nhận xét về NT miêu tả của tác giả trên các phương diện: Vần, nhịp, ngôn ngữ, biện pháp tu</p> | <p>Kiều ở lầu Ngưng Bích</p> <p>? Có thể nói, đoạn thơ là một minh chứng cho NT tả cảnh ngụ tình của ngòi bút thiên tài NĐu. Tại sao?</p> <p>? Đoạn trích cho em hiểu thêm điều đáng quý nào về tâm lòng của Nguyễn Du?</p> |

| | | |
|---|--|---|
| <p>? Những kỉ niệm nào đã sống dậy trong lòng TK khi nàng nhớ về Kim Trọng? Nỗi nhớ cha mẹ của Kiều được thể hiện qua những hình ảnh thơ nào? ? Đọc diễn cảm 8 câu cuối ? Cảnh lầu Ngưng Bích được miêu tả ntn ở tám câu thơ cuối?</p> | <p>từ? Tác dụng của các biện pháp nghệ thuật trên? ? Những đặc sắc nghệ thuật của văn bản? ? Đoạn trích giúp em cảm nhận được điều gì về nét đẹp trong tâm hồn và số phận Thúy Kiều?</p> | |
| <p>Miêu tả trong văn bản tự sự ? Đọc đoạn trích phần 1 và cho biết đoạn trích đó được trích từ văn bản nào đã học ? Đoạn trích kể về việc gì? ? Em đã được học văn bản nào có sử dụng yếu tố MT và TS? ? Qua đây em rút ra bài học gì trong khi kể chuyện?</p> | <p>Miêu tả trong văn bản tự sự ? Chỉ ra những yếu tố miêu tả trong đoạn trích? Các chi tiết miêu tả ấy nhằm thể hiện những đối tượng nào? ? Qua đó em rút ra nhận xét gì về vai trò của yếu tố miêu tả trong văn bản tự sự</p> | <p>Miêu tả trong văn bản tự sự Dựa vào nội dung sách giáo khoa, kết hợp với kiến thức đã học: Kể lại nội dung đoạn trích? ? Giả sử bỏ hết nhân vật và sự việc thì đoạn văn trên như thế nào? Hãy rút ra kết luận về điều đó?</p> |
| <p>Miêu tả nội tâm trong văn bản tự sự ?Em hiểu nội tâm nhân vật là gì? ?Tìm những câu thơ tả cảnh trong đoạn trích? ?Tìm những câu thơ miêu tả tâm trạng của TK? ?Đoạn văn VD2 miêu tả tâm trạng nhân vật nào? Đó là tâm trạng ntn? Căn cứ vào từ ngữ nào em hiểu được như vậy. ?Cho biết có mấy cách miêu tả nội tâm nhân vật?</p> | <p>Miêu tả nội tâm trong văn bản tự sự ? Dấu hiệu nào cho biết đó là những câu thơ miêu tả cảnh sắc bên ngoài.? Những câu thơ trên giúp em hình dung ra những cảnh tượng như thế nào? Cảnh đó giúp ta hiểu gì về tâm trạng bên trong của nhân vật? Vì sao em cho rằng đây là những câu thơ miêu tả nội tâm? Từ đó em hình dung ntn về nội tâm của TK? ? Theo em, miêu tả nội tâm trong VB tự sự có vai trò gì?</p> | <p>Miêu tả nội tâm trong văn bản tự sự ?So sánh miêu tả nội tâm có gì khác với miêu tả ngoại cảnh? ? So sánh cách miêu tả nội tâm nhân vật ở 2 VD trên?</p> |

Bước 6. Thiết kế tiến trình dạy học

| | | | | |
|------------------------|-----|---------------|-------|-------|
| Ngày soạn 27/9/2023 | Dạy | Ngày 05/10 | 05/10 | 05/10 |
| | | Tiết | 5 | 3 |
| | | Lớp | 9C | 9D |

Tuần 5 - Tiết 22
TRUYỆN KIỀU CỦA NGUYỄN DU

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Biết được những nét chủ yếu về cuộc đời, con người, sự nghiệp văn học của Nguyễn Du.
- Biết được nhân vật, sự kiện cốt truyện
- Hiểu được thể thơ lục bát truyền thống của dân tộc trong một tác phẩm văn học trung đại, những giá trị cơ bản về nội dung và nghệ thuật của Truyện Kiều. Từ đó thấy được truyện Kiều là kiệt tác của văn học dân tộc.

2. Năng lực

- NL chung : giải quyết vấn đề, tự học
- NL chuyên biệt: sử dụng ngôn ngữ, cảm thụ văn học.

3. Phẩm chất:

- Giáo dục cho học sinh biết trân trọng giá trị của những tác phẩm tiêu biểu, những tinh túy của thơ Nôm dân tộc; kính phục, ngợi ca tài năng của Nguyễn Du.

II. CHUẨN BỊ

- GV: - Hình thức hoạt động nhóm, cá nhân
 - Phương pháp vấn đáp, thuyết trình, nêu vấn đề
 - Giáo án, bảng phụ, phiếu học tập.

HS: - Đọc và soạn bài, bảng nhóm.

III. Tổ chức hoạt động dạy học

A. Hoạt động khởi động

- Mục tiêu: Tạo tâm thế và định hướng chú ý cho học sinh
- Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp
- Thời gian: 3p

| HD của thầy và trò | Chuẩn KT, KN cần đạt.... |
|---|---|
| <p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - Thầy: Cho HS quan sát một đoạn video giới thiệu về tác giả Nguyễn Du ? Những thông tin trong đoạn video trên nói về tác giả nào</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập: - HS HD cá nhân, suy nghĩ trả lời.</p> <p>B3: Báo cáo kết quả: - HS trình bày.</p> <p>B4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập: - GV ghi nhận, đánh giá ý thức, thái độ tham gia, phương pháp học tập và năng lực nổi bật của học sinh. GV: Nguyễn Du là đại thi hào của dân tộc VN. Truyện Kiều là một kiệt tác của ông đưa thơ ca trung đại lên đỉnh cao của sự hoàn mỹ. Hôm nay cô cùng các em tìm hiểu về tác giả, tác phẩm này.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức được nhiệm vụ được giao - Tập trung để giải quyết nhiệm vụ - Có thái độ học tập đúng đắn, tích cực. |

B. Hoạt động hình thành kiến thức

- Phương pháp: nêu vấn đề, giảng bình, HD nhóm
- Kỹ thuật: động não, khăn trải bàn.....
- Thời gian: 33 p

| Hoạt động của thầy và trò | Chuẩn KT, KN cần đạt.... |
|--|---|
| <p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: ? Trên cơ sở đã chuẩn bị ở nhà, em hãy giới thiệu những nét cơ bản về Nguyễn Du -Trả lời cá nhân</p> <p>Thực hiện kỹ thuật khăn trải bàn: 4 nhóm- 5 phút <i>HS HD theo nhóm</i></p> <p>N1: Ông sinh trưởng trong 1 gia đình ntn? Điều đó đã ảnh hưởng ntn đến sự nghiệp của ông - Đại quý tộc, nhiều đời làm quan, nổi tiếng về văn chương. - Cha: Nguyễn Nghiễm, đỗ tiến sĩ, từng giữ chức Tể Tướng của chúa Trịnh, có tiếng giỏi văn chương. - Anh trai: Nguyễn Khản, từng làm quan to dưới triều Lê – Trịnh (quan Thượng Thư), giỏi thơ phú.</p> <p>N2: Nguyễn Du sinh ra và sống trong thời đại ntn? Thời đại đó đã ảnh hưởng ntn đến ông - Chế độ PK khủng hoảng trầm trọng, giai cấp</p> | <p>I. Tác giả Nguyễn Du - Nguyễn Du : (1765-1820) - Tên chữ: Tố Như. Tên hiệu: Thanh Hiên. - Quê: làng Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.</p> <p>1. Tiểu sử gia đình - Gia đình đại quý tộc, nhiều đời làm quan, có truyền thống về văn học. + Cha: Nguyễn Nghiễm- đỗ tiến sĩ và từng làm tể tướng. + Mẹ: Trần Thị Tần – người đẹp nổi tiếng chôn kinh Bắc, giỏi về ca hát. + Các anh đều học giỏi, đỗ đạt, làm quan to. - Nguyễn Du được thừa hưởng sự giàu sang, có điều kiện học hành. Đặc biệt ông được thừa hưởng truyền thống văn chương của gia đình. Điều đó đã tạo điều kiện cho Nguyễn Du phát triển sự nghiệp.</p> <p>2. Thời đại - Nguyễn Du sinh ra và lớn lên vào cuối thế kỉ 18 đầu thế kỉ 19, đây là thời kì XH có nhiều biến động dữ dội: XHPK khủng hoảng sâu</p> |

| | |
|--|--|
| <p>thống trị mục ruộng thối nát, các tập đoàn PK (Lê – Trịnh, Trịnh – Nguyễn) chém giết lẫn nhau.</p> <p>- Khởi nghĩa nông dân diễn ra khắp nơi, đỉnh cao là phong trào Tây Sơn.</p> <p>N3: Cuộc đời NĐu gặp nhiều gian truân, gấn bó sâu sắc với những biến cố lịch sử. Hãy nêu tóm tắt tiểu sử ND?</p> <p><i>* Năm 1824 con trai ông đã mang thi hài ông về an táng tại quê nhà. Nguyễn Du là con người có hiểu biết sâu rộng về cuộc sống con người, có tấm lòng nhân ái: ‘Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài’. Điều này đã ảnh hưởng rất lớn khi ông viết Truyện Kiều. Mộng Liên Đường chủ nhân trong lời tựa Truyện Kiều đã viết: ‘Tổ Như Tử có con mắt trông khắp sáu cõi, có tấm lòng nghĩ đến cả nghìn đời. Lời văn tả hình như máu chảy đầu ở đầu ngòi bút, nước mắt thấm trên tờ giấy khiến ai đọc cũng phải thấm thía, ngậm ngùi’.</i></p> <p>- Với sự nghiệp văn học có giá trị ông đã có đóng góp to lớn vào sự phát triển của nền VHVN. Ông là bậc thầy trong việc sử dụng ngôn ngữ Tiếng Việt, là ngôi sao chói lọi trong nền văn học cổ Việt Nam.</p> <p>N4: Kể tên những tác phẩm chính của Nguyễn Du?</p> <p>- Tác phẩm chữ Hán: Thanh Hiên thi tập; Nam trung tạp ngâm; Bắc hành tạp lục.</p> <p>- Tác phẩm chữ Nôm: Truyện Kiều; Văn chiêu hồn.</p> <p>- Giới thiệu về vị trí: “Truyện Kiều” là kiệt tác của nền VHVN.</p> <p>? Nêu nguồn gốc và quá trình viết Truyện Kiều?</p> <p>-HS trả lời cá nhân.</p> <p><i>*Mở rộng: “Kim Vân Kiều truyện” được viết bằng chữ Hán thuộc loại thể phong tình. Nguyễn Du đã bằng thiên tài nghệ thuật của mình và tấm lòng nhân đạo sâu sắc đã thay máu đổi hồn làm cho nó trở thành kiệt tác: tước bỏ ý dung tục, sáng tạo nghệ thuật tự sự, xây dựng nhân vật, nghệ thuật kể chuyện bằng thơ.</i></p> <p>? Hãy tóm tắt ngắn gọn “Truyện Kiều”</p> <p>- Hs dựa sgk tóm tắt theo 3 phần</p> <p>- Gv nhận xét, bổ sung</p> <p>Tổ chức hs thảo luận nhóm</p> <p>N1: Tìm hiểu giá trị nội dung của Truyện Kiều</p> <p>N2: Tìm hiểu giá trị nghệ thuật của Truyện Kiều</p> | <p>sắc... => Điều đó đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình cảm, nhận thức, cuộc đời, sự nghiệp của Nguyễn Du.</p> <p>3. Cuộc đời</p> <p><i>* Cuộc đời ông trải qua nhiều gian truân lưu lạc, chìm nổi trước những biến động của gia đình, những cơn bão táp của cuộc đời</i></p> <p>- Lúc nhỏ: 9 tuổi mồ côi cha, 12 tuổi mồ côi mẹ, ở với anh trai là Nguyễn Khản.</p> <p>- Khi trưởng thành: học giỏi nhưng đi thi đỗ tam trường giữ một chức quan nhỏ ở Thái Nguyên.</p> <p>+ Khi Tây Sơn tấn công ra Bắc (1786), vốn là một nhà nho được giáo dục lòng trung quân ái quốc, ông phò Lê chống Tây Sơn nhưng không thành. Ông về quê vợ Thái Bình sống nhờ người anh vợ (1786- 1796)</p> <p>- ốm nặng, không chịu uống thuốc, rồi qua đời tại Huế</p> <p>4. Sự nghiệp</p> <p>-Tác phẩm chữ Hán: ba tập thơ gồm 243 bài.</p> <p>- Tác phẩm chữ Nôm: Truyện Kiều; Văn chiêu hồn.</p> <p>II. Truyện Kiều</p> <p>1. Nguồn gốc</p> <p>-“Truyện Kiều” được sáng tác dựa trên cốt truyện “Kim Vân Kiều truyện” của Thanh Tâm Tài Nhân (Trung Quốc).</p> <p>-“Truyện Kiều còn có tên khác: “Đoạn trường tân thanh”.</p> <p>2. Thể loại; Truyện thơ Nôm bao gồm 3254 câu thơ lục bát</p> <p>3. Tóm tắt</p> <p>- Phần 1: Gặp gỡ và đính ước.</p> <p>- Phần 2: Gia biến và lưu lạc.</p> <p>- Phần 3: Đoàn tụ</p> <p>4. Giá trị:</p> <p>a) Nội dung:</p> <p>- Giá trị hiện thực:</p> <p>+ Bức tranh hiện thực về XHPK bất công đã chà đạp lên quyền sống con người.</p> <p>+ Số phận bất hạnh của người phụ nữ tài hoa, đức hạnh trong XHPK.</p> <p>- Giá trị nhân đạo:</p> <p>+ Trân trọng ngợi ca vẻ đẹp tài năng, hình thức, tâm hồn con người</p> <p>+ Lên án chế độ XHPK vô nhân đạo.</p> <p>+ Cảm thương trước số phận bi kịch của con người.</p> <p>+ Khẳng định, đề cao tài năng, nhân phẩm, ước mơ, khát vọng của con người.</p> <p>b) Nghệ thuật:</p> |
|--|--|

| | |
|---|---|
| <p>- Thảo luận nhóm - Gv nhận xét, bổ sung *Mở rộng: Hoài Thanh đã nhận định: “Đó là một bản án, một tiếng kêu thương, một ước mơ và một cái nhìn bế tắc.”</p> <p>? Khái quát lại cuộc đời, sự nghiệp của Nguyễn Du và giá trị của Truyện Kiều - HS trả lời GV nhận xét, bổ sung, GV hướng dẫn ghi vở</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập: - HS HĐ cá nhân, suy nghĩ trả lời. - HS HĐ nhóm trao đổi, thảo luận</p> <p>B3: Báo cáo kết quả: - HS trình bày. - HS tự tổng hợp và lưu sản phẩm.</p> <p>B4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập: - GV ghi nhận, đánh giá các sản phẩm học tập của học sinh. - Đánh giá ý thức, thái độ tham gia, các phương pháp học tập và năng lực nổi bật của học sinh.</p> | <p>- Sử dụng thể thơ lục bát thành thạo, điều luyện. 3254 câu thơ lục bát mà câu nào cũng đúng luật, đúng cách gieo vần - Ngôn ngữ: + Sử dụng ngôn ngữ nghệ thuật đạt tới đỉnh cao thể hiện sự giàu đẹp của tiếng Việt - Nghệ thuật xây dựng và miêu tả nhân vật bậc thầy. - Miêu tả thiên nhiên độc đáo.</p> <p>III. Tổng kết - Nguyễn Du là thiên tài văn học, danh nhân văn hoá thế giới, nhà nhân đạo chủ nghĩa. - Truyện Kiều là kiệt tác văn học: Giá trị nhân đạo và hiện thực.</p> |
|---|---|

C, D. Hoạt động luyện tập, vận dụng

- Thời gian: 7 p
- Phương pháp: vấn đáp
- Kỹ thuật: động não

| Hoạt động của thầy và trò | Hoạt động của trò | Chuẩn KT |
|--|--|---------------------------------------|
| <p><i>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</i> *GV nêu yêu cầu: H: HS đọc và nêu yêu cầu BT2 - GV tổ chức hs hoạt động trò chơi tiếp sức- 3 phút trong bài tập 2 H: Vận dụng những kiến thức đã học để đóng vai người thuyết trình viên: giới thiệu về tác giả Nguyễn Du và tác phẩm truyện Kiều</p> <p><i>Bước 2: Thực hiện</i> - GV hướng dẫn HS thực hiện</p> <p><i>Bước 3: Báo cáo</i> - GV nghe HS trình bày</p> <p><i>Bước 4: Đánh giá:</i> - GV nhận xét, cho điểm KTTX</p> | <p>- HS thảo luận nhóm bàn, suy nghĩ trả lời câu hỏi, trình bày - Nhận xét bạn</p> | <p>IV. Luyện tập, vận dụng</p> |

E. Hoạt động tìm tòi, mở rộng

- Phương pháp: nêu vấn đề
- Kỹ thuật: động não...
- Thời gian: 2p

| Hoạt động của thầy và trò | Chuẩn KTKN |
|---|-----------------------------------|
| <p><i>Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ</i> *GV nêu yêu cầu: - HS sưu tầm các bài viết, bài nghiên cứu về Nguyễn Du và Truyện Kiều - Tóm tắt “Truyện Kiều”, nắm được giá trị nội dung và nghệ thuật của “Truyện Kiều”.</p> | <p>HĐ tìm tòi, mở rộng</p> |

| | |
|--|--|
| <p>- Soạn: “Chị em Thuý Kiều” : Đọc diễn cảm, trả lời các câu hỏi hướng dẫn đọc hiểu trong SGK.</p> <p><i>Bước 2: Thực hiện</i></p> <p>GV nhắc nhở HS thực hiện</p> <ul style="list-style-type: none">- HS làm việc cá nhân ở nhà- HS báo cáo trong tiết học sau <p><i>Bước 3: Báo cáo</i></p> <ul style="list-style-type: none">- GV nghe HS báo cáo <p><i>Bước 4: Đánh giá:</i></p> <ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét | |
|--|--|

| | | | | |
|------------------------|-----|------|-------|-------|
| Ngày soạn 27/9/2023 | Day | Ngày | 07/10 | 06/10 |
| | | Tiết | 1 | 1 |
| | | Lớp | 9C | 9D |

Tuần 5 - Tiết 23

Văn bản: CHỊ EM THÚY KIỀU

(Trích Truyện Kiều)

Nguyễn Du

- KHUYẾN KHÍCH HỌC SINH TỰ ĐỌC: Cảnh ngày xuân

I/ MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Biết được bút pháp nghệ thuật tượng trưng, ước lệ của Nguyễn Du, nghệ thuật miêu tả nhân vật.
- Hiểu được cảm hứng nhân đạo trong Truyện Kiều:
- Vận dụng được nghệ thuật miêu tả nhân vật trong viết văn tự sự

2. Năng lực

- NL chung : giải quyết vấn đề, sáng tạo, tự học
- NL chuyên biệt: hợp tác, sử dụng ngôn ngữ, cảm thụ văn học.

3. Phẩm chất:

- Giáo dục cho học sinh biết trân trọng ca ngợi vẻ đẹp của con người

II. Chuẩn bị:

- G:** - Hình thức hoạt động nhóm, cá nhân
- Phương pháp vấn đáp, thuyết trình, nêu vấn đề
 - Giáo án, bảng phụ, phiếu học tập.

- H:** - Đọc và soạn bài, bảng nhóm.

III. Tổ chức hoạt động dạy học

A. Hoạt động khởi động

- Phương pháp: thuyết trình...

| HD của thầy và trò | Chuẩn KT, KN cần đạt.. |
|--|---|
| <p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: ? Kể tên một số tác phẩm tiêu biểu viết về người phụ nữ mà em biết</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập: - HS HD cá nhân, suy nghĩ trả lời.</p> <p>B3: Báo cáo kết quả: - HS trình bày. - HS tự tổng hợp và lưu sản phẩm.</p> <p>B4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập: - GV ghi nhận, đánh giá các sản phẩm học tập của học sinh. - Đánh giá ý thức, thái độ tham gia, phương pháp học tập và năng lực nổi bật của học sinh.</p> <p>GV: Nguyễn Du là đại thi hào của dân tộc VN. Truyện Kiều là một kiệt tác của ông đưa thơ ca trung đại lên đỉnh cao của sự hoàn mỹ. Hôm nay cô cùng các em tìm hiểu về đoạn trích Chị em Thúy Kiều</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức được nhiệm vụ được giao - Tập trung để giải quyết nhiệm vụ - Có thái độ học tập đúng đắn, tích cực. |

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức

- Phương pháp: nêu vấn đề, giảng bình, HD nhóm...
- Kỹ thuật: động não, KTB.....
- Thời gian:

| HD của thầy và trò | Chuẩn KT, KN cần đạt... |
|--------------------|-------------------------|
|--------------------|-------------------------|

B1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- ? Nhắc lại những kiến thức cơ bản về tác giả, tác phẩm
- ? Nêu cách đọc văn bản
- *GVHD đọc, nhấn giọng ở những từ đặc tả. GV đọc mẫu.
- ? Đọc đoạn trích?
- ? Nêu cảm nhận của em sau khi đọc đoạn trích?
- HS cảm nhận: Đoạn trích là hai bức chân dung xinh đẹp của chị em Thuý Kiều
- ? Dựa vào nội dung cốt truyện hãy nêu vị trí của đoạn trích?
- HS xác định: Đoạn trích gồm 24 câu nằm ở phần mở đầu của truyện Kiều (Từ câu 15 - câu 38)
- ? Tìm và giải thích một số từ Hán việt trong văn bản (**Tích hợp với tiếng Việt tiết 25**)
- HS tìm và giải thích
- ? Nêu bố cục của đoạn trích và nội dung của từng phần?
- **Yêu cầu HS làm BT1, VBT/ 54- 2'**
- Gọi 1,2 HS trình bày
- **Bố cục: 4 phần**
- ? Em có nhận xét gì về kết cấu và trình tự miêu tả của tác giả?
- HS nhận xét : **Bố cục: chặt chẽ, cân đối.**

- Gọi hs đọc 4 câu đầu

- ? Hai chị em Thuý Kiều được tác giả giới thiệu ntn?
- HS trả lời cá nhân: Ngắn gọn, đầy đủ, giản dị: giới thiệu vị trí, thứ bậc đồng thời đánh giá chung về vẻ đẹp của hai chị em.
- ? Tác giả đã sử dụng những từ ngữ, hình ảnh nào để giới thiệu về vẻ đẹp của hai chị em? Nhận xét của em về nghệ thuật miêu tả của tác giả?
- HS phát hiện, phân tích
- ? Mượn hình ảnh mai, tuyết để giới thiệu về đẹp, tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?(**Câu 2VBT/54**)
- Nhận xét, rút ra tác dụng của các biện pháp nghệ thuật: Sử dụng thành ngữ “mười phân vẹn mười”->mỗi người mang một vẻ đẹp riêng nhưng đều rất hoàn mỹ, lí tưởng.
- ? Cách miêu tả đó mang đến cho em những cảm nhận ntn về hình ảnh hai chị em TK cũng như thái độ của tác giả đối với họ?
- > Thái độ ngợi ca, trân trọng của tác giả.
- ? Vậy theo em, 4 câu thơ đầu có vai trò ntn đối với đoạn trích?
- GV: Có tác dụng chuẩn bị tâm thế để người đọc đón nhận vẻ đẹp riêng của từng người.

Gọi hs đọc 4 câu thơ miêu tả Thuý Vân.

- GV tổ chức hs **KT khăn trải bàn: thảo luận nhóm (3 phút):**
- ? Khi miêu tả Vân tác giả tập trung miêu tả những phương diện nào?
- ? Những từ ngữ, hình ảnh nào được tác giả sử dụng để miêu tả vẻ đẹp của Thuý Vân?(**Câu 2 VBT/ 54**)
- Gọi hs trình bày
- Nhận xét, bổ sung
- Gv bình: - “Trang trọng khác vời”: vẻ đẹp cao sang, quý phái
- “Khuôn trăng đầy đặn” : khuôn mặt đầy đặn, tròn trịa, phúc

I.Đọc và chú thích

1. Tác giả, tác phẩm
2. Đọc
3. Chú thích
 - a. Vị trí đoạn trích
 - Phần I: Gặp gỡ và đính ước.
 - b. Từ khó.
 - c. **Bố cục: 4 phần**
 - + 4 câu đầu: Giới thiệu gia đình và hai chị em Thuý Kiều.
 - + 4 câu tiếp: Vẻ đẹp của Thuý Vân.
 - + 12câu tiếp: Vẻ đẹp và tài năng của Kiều.

II. Tìm hiểu văn bản

1/ Giới thiệu chung về hai chị em Thuý Kiều

- Bút pháp ước lệ gợi tả: " mai cốt cách tuyết tinh thần"
- Thành ngữ: Mười phân vẹn mười.

=> Họ là những trang tuyệt sắc giai nhân với dáng hình thanh tú như mai, tâm hồn phẩm hạnh trắng trong như tuyết. Đó là vẻ đẹp toàn diện, hoàn mỹ nhưng trong cái chung vẫn có nét riêng của từng người.

2/ Vẻ đẹp của Thuý Vân

- Trang trọng khác vời -> Vẻ đẹp cao sang, quý phái, khác thường, ít ai sánh được.

- Hình ảnh ước lệ, so sánh, ẩn dụ: Khuôn trăng, hoa cười, ngọc thốt, mây thua, tuyết nhường.

-> Khuôn mặt TV sáng đẹp như trăng rằm, miệng cười nói trong như ngọc, tóc đẹp hơn mây, da trắng hơn tuyết.

- NT nhân hóa: Vẻ đẹp của TV

hậu

- “Nét ngài nở nang” : nét lông mày, đậm, nét.
- Miệng cười tươi như hoa, tiếng nói trong như ngọc, làn da trắng như tuyết, mái tóc đen, mượt, óng như mây.

? Nhận xét về nghệ thuật miêu tả của tác giả?

- HS nhận xét: Hình ảnh ước lệ, so sánh, ẩn dụ. NT nhân hóa: Vẻ đẹp của TV khiến thiên nhiên sẵn sàng "nhường, thua".
- > Vẻ đẹp trang trọng, quý phái, trẻ trung, tươi tắn và rất mực đoan trang phúc hậu.

? Vẻ đẹp ấy dự báo cho điều gì về cuộc đời Thuý Vân?

GV chốt: Vẻ đẹp của TV là sự hòa hợp êm đềm với thiên nhiên xung quanh- báo hiệu một cuộc đời, 1 số phận bình lặng, yên ả, suôn sẻ.

Thảo luận nhóm

N1:? Tại sao tác giả miêu tả Thuý Vân trước rồi mới miêu tả Thuý Kiều?

N2? Nguyễn Du giới thiệu khái quát vẻ đẹp của Thuý Kiều như thế nào? Có gì khác với Thuý Vân?

N3:? Cách miêu tả Thuý Kiều có gì giống và khác so với cách miêu tả Thuý Vân?(**Câu 3 VBT/ 54**)

N4:? Tác giả tập trung vào đặc tả bộ phận nào? Vì sao?

- Gv tổ chức hs thảo luận nhóm (4 phút) Gv nhận xét, bổ sung, chốt

GV:- *Điểm giống: dùng thủ pháp ước lệ tượng trưng, nghệ thuật nhân hóa, ẩn dụ*

- *Điểm khác: Nếu như khi miêu tả Thuý Vân nhà thơ có thể chỉ ra bộ phận này, nét kia đẹp một cách rõ ràng theo lối liệt kê thì khi vẽ Kiều, Nguyễn Du không tả mà chỉ gợi. Chỉ đặc tả một nét thôi- đôi mắt- mà đã làm nổi bật vẻ đẹp cả về hình thức và tâm hồn. Bởi nhân dân ta vẫn quan niệm đôi mắt là cửa sổ tâm hồn. Đôi mắt của nàng trong xanh, êm ả, long lanh và có chiều sâu như nước hồ mùa thu. Lông mày thanh tú, đậm nét như dáng núi mùa xuân*

Nhưng cái mà tác giả muốn nhấn mạnh không phải là nét và làn mà đặc biệt chú ý tới tác động, ảnh hưởng của vẻ đẹp ấy

? Vẻ đẹp của Thuý Kiều có tác động ảnh hưởng như thế nào?

NT nhân hóa"Hoa ghen- liễu hờn"-> Vẻ đẹp của TK khiến cho các vẻ đẹp khác phải ghen hờn, đố kỵ

? Không chỉ có sắc Kiều còn có tài. Nguyễn Du đã giới thiệu với chúng ta tài gì của Kiều? Tài năng nào được ông đề cao nhấn mạnh?(**Câu 4 VBT/ 54**)

- “Sắc đành... họa hai”

“Thông minh... một trương”

Kiều có tài toàn diện, lí tưởng : làm thơ, vẽ, ca hát, chơi đàn, sáng tác, chơi cờ môn nào cũng sành

+ Đủ mùi ca ngâm, lầu bạc ngũ âm, nghề riêng ăn đứt hồ cầm một chương.

? Tác giả đã dùng những từ ngữ nào để đề cao tài đàn?

Nêu vấn đề

? Có ý kiến cho rằng cực tả sắc đẹp và tài năng của Kiều cũng chính là để tả cái tình của nàng. ý kiến của em thế nào?

khiến thiên nhiên sẵn sàng "nhường, thua"-> Vẻ đẹp sánh ngang, vượt trội so với vẻ đẹp vĩnh hằng của TN.

-> Vẻ đẹp trang trọng, quý phái, trẻ trung, tươi tắn và rất mực đoan trang phúc hậu.

-> Dự báo cuộc đời êm ả, bình lặng, suôn sẻ của Thuý Vân.

3/ Vẻ đẹp của Thuý Kiều

*** Vẻ đẹp về nhan sắc**

- Bút pháp ước lệ:"làn thu thủy..son". Đôi mắt trong sáng long lanh như làn nước mùa thu, nét lông mày thanh nhẹ như nét núi mùa xuân

-> đôi mắt trẻ trung, linh hoạt thể hiện sự sắc sảo của trí tuệ và cá mẫn mà của tâm hồn-

- NT nhân hóa"Hoa ghen- liễu hờn"-> Vẻ đẹp của TK khiến cho các vẻ đẹp khác phải ghen hờn, đố kỵ.

-> Là một trang tuyệt sắc giai nhân.

*** Tài năng**

HS chia sẻ cặp đôi

? Nếu cho em vẽ lại chân dung hai nàng thì vẽ ai khó hơn? Vì sao?

GV: - *Vẽ Vân dễ hơn vì vẻ đẹp của nàng chỉ đơn thuần là vẻ đẹp bề ngoài*

- *Còn vẽ Kiều không chỉ diễn đạt vẻ đẹp bề ngoài mà phải vẽ được cả cái tâm tài, tình của nàng*

- *Đủ mùi ca ngâm, lầu bạc ngũ âm, nghề riêng ăn đứt...Quả là một tài năng hiếm thấy, khi thì thuần thực, khi thì vượt trội, lại tự sáng tác ra một bản đàn. Tất cả cho thấy một khả năng trời phú*

? Vẻ đẹp khiến tạo hóa cũng phải ghen hờn ấy dự báo gì về cuộc đời Kiều ?

- HS trả lời: “hồng nhan bạc mệnh” – cuộc đời Kiều chắc chắn sẽ gặp nhiều bất hạnh, đau khổ

- Gv liên hệ với cuộc đời 15 năm lưu lạc của Kiều

“Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau”.

“Chữ tài liền với chữ tai một vần”

Tác giả như muốn dự báo cuộc đời đầy sóng gió, trắc trở của Kiều.

? Tác giả đã sử dụng lớp từ nào để miêu tả về cuộc sống của hai chị em?

? Em cảm nhận được gì về cuộc sống của hai chị em qua bốn câu thơ cuối? Khi gọi tả vẻ đẹp của hai chị em, thái độ tình cảm của tác giả?

HS trả lời → Thái độ trân trọng, ngợi ca vẻ đẹp hình thức, tài năng, tâm hồn con người (Giá trị nhân đạo)

? Theo em, những yếu tố nghệ thuật nào trong đoạn trích góp phần thể hiện tài năng nghệ thuật bậc thầy của tác giả Nguyễn Du?

? Đoạn thơ mang đến cho người đọc những hình dung và cảm nhận ntn về chân dung chị em Vân- Kiều và những dự cảm về cuộc đời họ?

? Nguyễn Du nổi tiếng là nhà văn nhân đạo, theo em, nội dung nhân đạo trong đoạn trích là gì?

-> Thái độ trân trọng, ngợi ca, đề cao vẻ đẹp và tài năng con người chính là cảm hứng nhân văn của ngòi bút Nguyễn Du.

B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:

- HS HĐ cá nhân, suy nghĩ trả lời.

- HS HĐ nhóm trao đổi, thảo luận

B3: Báo cáo kết quả:

- HS trình bày.

- HS tự tổng hợp và lưu sản phẩm.

B4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:

- GV ghi nhận, đánh giá các sản phẩm học tập của học sinh.

- Đánh giá ý thức, thái độ tham gia, phương pháp học tập và năng lực nổi bật của học sinh.

- Thông minh vốn sẵn tính trời
- Chăm, kì, thi, họa
- Vẻ đẹp của nàng là sự kết hợp của sắc- tài- tình. Chân dung TK mang tính cách số phận.

-> Dự báo về số phận nàng rồi đây sẽ nhiều éo le, trái ngang, đau khổ.

4. Cuộc sống của hai chị em

- Khẳng định vẻ đẹp bên trong: Hai chị em TK không chỉ có tài sắc mà còn có đức hạnh- là những thiếu nữ có cuộc sống phong lưu, quý phái, êm đềm, đoan chính, kín đáo, gia phong nề nếp.

III. Tổng kết

1. Nghệ thuật

- Ngôn ngữ điêu luyện, chính xác, từ Hán Việt, điển tích, điển cố

- Nghệ thuật miêu tả người đặc sắc với các thủ pháp ước lệ, đòn bẩy, so sánh, nhân hóa, liệt kê.

2. Nội dung

- Ca ngợi vẻ đẹp và tài năng hai chị em TK.

- Dự báo số phận tài hoa bạc mệnh và cảm hứng nhân đạo.

C. Hoạt động luyện tập

- Phương pháp : Vấn đáp, thuyết trình, theo nhóm

- Kỹ thuật: động não

| | |
|-------------------------|-------------------------|
| HĐ CỦA THẦY VÀ TRÒ | KIẾN THỨC CẦN ĐẠT |
| II. Hướng dẫn luyện tập | IV. Luyện tập, vận dụng |

| | |
|--|--|
| <p><i>*B1. Chuyển giao:</i> yêu cầu HS hđ cá nhân, nhóm thực hiện : ? Đọc đoạn thơ mà em thích nhất trong VB? Giải thích tại sao? ? Nêu một vài cảm nhận của em về vẻ đẹp của nhân vật Thúy Kiều trong đoạn trích? <i>*B2. Thực hiện:</i> GV yêu cầu HS hđ cá nhân. Theo dõi, đôn đốc HS làm bài - Trình bày bài làm - Nhận xét, bổ sung <i>*B3. Báo cáo:</i> Theo dõi HS trình bày <i>*B4. Đánh giá:</i> GV nhận xét, đánh giá, cho điểm</p> | |
|--|--|

E. Hoạt động tìm tòi, mở rộng

- Phương pháp: nêu vấn đề
- Kỹ thuật: động não...

| Hoạt động của thầy và trò | Chuẩn KTKN |
|---|--------------------------------------|
| <p><i>Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ</i> *GV nêu yêu cầu: ? Học thuộc lòng đoạn trích và phân ghi nhớ ? Đọc bài đọc thêm trong SGK/84 ? Tập phân tích chân dung 2 chị em TK - Soạn “Kiều ở lầu Ngưng Bích”: Đọc diễn cảm, trả lời câu hỏi hướng dẫn đọc hiểu trong SGK. * KK học sinh tự đọc: Cảnh ngày xuân; - Đọc VB - Trả lời các câu hỏi đọc hiểu. Tìm hiểu văn bản: Cảnh ngày xuân 1. Bức tranh TN mùa xuân 2. Khung cảnh lễ hội 3. Cảnh chị em TK du xuân trở về 4. Nghệ thuật 5. Nội dung, ý nghĩa văn bản - <i>Bước 2: Thực hiện</i> - GV nhắc nhở HS thực hiện - HS làm việc cá nhân ở nhà - HS báo cáo trong tiết học sau <i>Bước 3: Báo cáo</i> - GV nghe HS báo cáo <i>Bước 4: Đánh giá:</i> - GV nhận xét</p> | <p>V. HĐ tìm tòi, mở rộng</p> |

| | | | | |
|------------------------|-----|------|-----------|-------|
| Ngày soạn 27/9/2023 | Dạy | Ngày | 09, 10/10 | 10/10 |
| | | Tiết | 3 | 1,2 |
| | | Lớp | 9C | 9C |

TUẦN 5 - TIẾT 24, 25
Văn bản: KIỀU Ở LẦU NGỪNG BÍCH
 (Trích truyện Kiều)
**KHUYẾN KHÍCH HỌC SINH TỰ ĐỌC: MÃ GIÁM SINH MUA KIỀU;
 KIỀU BÁO AN BÁO OÁN**
Nguyễn Du

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Nỗi bẽ bàng, buồn tủi, cô đơn của Thúy Kiều khi bị giam lỏng ở lầu Ngưng Bích và tâm lòng thủy chung, hiếu thảo của nàng
- Ngôn ngữ độc thoại và nghệ thuật tả cảnh ngụ tình đặc sắc của Nguyễn Du.

2. Năng lực

- NL chung : giải quyết vấn đề, sáng tạo, tự học
- NL chuyên biệt: hợp tác, sử dụng ngôn ngữ, cảm thụ văn học.

3. Phẩm chất:

- Giáo dục cho học sinh có ý thức học tập cách miêu tả thiên nhiên của tác giả để viết văn, lòng yêu mến, sự khâm phục tài năng miêu tả của Nguyễn Du.

II. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên: Các tư liệu về đoạn trích, giáo án điện tử
 - Các phương pháp: vấn đáp, giải thích, nêu vấn đề.
 - Cốc kĩ thuật: động não
2. Học sinh:
 - Đọc VB, trả lời các câu hỏi tìm hiểu VB.

III. TỔ CHỨC DẠY VÀ HỌC

Hoạt động 1: Khởi động

- Mục tiêu: Tạo tâm thế và hướng chú ý cho học sinh.
- Phương pháp: Thuyết trình, ...

| HD của thầy và trò | Chuẩn KT, KN cần đạt.... |
|---|---|
| <p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ ? Kể tên một số tác phẩm viết về người phụ nữ trong xã hội PK ? Em có cảm nhận gì về vẻ đẹp của người phụ nữ trong các tác phẩm đó</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS hoạt động cá nhân, suy nghĩ để trả lời</p> <p>B3: Báo cáo kết quả - HS trả lời câu hỏi</p> <p>B4: Đánh giá kết quả - GV đánh giá ý thức, phương pháp... học tập của HS => GV dẫn vào bài: “Kiều ở lầu Ngưng Bích” là một đoạn tuyệt bút trong nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ và bút pháp tả cảnh ngụ tình của Nguyễn Du. Đúng là: <i>"Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ"</i>. Bài học hôm nay sẽ giúp cho chúng ta hiểu rõ điều đó.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức được nhiệm vụ được giao - Tập trung suy nghĩ, hoạt động để giải quyết nhiệm vụ - Có thái độ học tập đúng đắn, tích cực. |

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức

- Mục tiêu: Tổ chức cho Hs hoạt động để nắm được bố cục, cái hay, cái đẹp của đoạn trích
- Phương pháp: Nêu vấn đề, giảng bình, thảo luận nhóm...

- Kỹ thuật: động não....

| HD của thầy và trò | Chuẩn KT, KN cần đạt.... |
|--|---|
| <p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ <u>HD HS Đọc và chú thích</u> ? Đề xuất cách đọc? *GVHD đọc: chậm, buồn, nhấn mạnh các điệp ngữ. ? Đọc văn bản? Nhận xét bạn đọc? ? Nêu cảm nhận ban đầu của em sau khi đọc xong đoạn trích? ? Nêu vị trí của đoạn trích trong Truyện Kiều? - HS xác định vị trí đoạn trích ? giải thích các từ: Khóa xuân, tựa cửa, quạt nồng ấp lạnh, sân lai? - HS giải nghĩa từ ? Đoạn trích được chia thành mấy phần? Nêu đại ý của từng phần? - HS nêu bố cục và nội dung. ? Trong văn bản này, nhân vật Thúy Kiều được tác giả miêu tả chủ yếu ở phương diện nào? A. Ngoại hình. B. Hành động C. Tài năng D. Nội tâm - HS làm BTTN - Giáo viên chốt, chuyển ý: Đây là đoạn trích tiêu biểu thành công của Nguyễn Du trong nghệ thuật miêu tả nội tâm nhân vật bằng bút pháp tả cảnh ngụ tình và ngôn ngữ độc thoại độc đáo. <u>HD HS tìm hiểu văn bản</u> B1: Chuyển giao nhiệm vụ ? Đọc diễn cảm lại 6 câu thơ đầu? ? Căn cứ vào các chú thích/ SGK/94 hãy giải thích nghĩa của từ khóa xuân? ? Trong cảnh ngộ ấy, Kiều đã cảm nhận như thế nào về không gian, thời gian? Nhận xét về nghệ thuật miêu tả của tác giả? ? Cảm nhận của em về câu thơ: "Bẽ bàng mây sớm đèn khuya Nửa tình, nửa ảnh..tấm lòng" ? Cảnh vật ấy được cảm nhận qua con mắt của Thúy Kiều. Khung cảnh ấy gợi lên tâm trạng gì của nàng? GV bình giảng: Đó là bức tranh phản chiếu tâm trạng, suy nghĩ của nhân vật khi bị Tú Bà giam lỏng ở lầu Ngưng Bích. Cảnh vật hiện ra bao la, hoang vắng rợn ngợp và cách biệt. B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS hoạt động cá nhân, suy nghĩ để trả lời B3: Báo cáo kết quả - HS trả lời câu hỏi B4: Đánh giá kết quả - GV đánh giá ý thức, phương pháp... học tập của HS <u>Hết tiết 1</u> B1: Chuyển giao nhiệm vụ ? Đọc diễn cảm 8 câu thơ tiếp Thảo luận nhóm</p> | <p><u>I. Đọc và chú thích</u> 1. Tác giả, tác phẩm 2. Chú thích. a. Vị trí của đoạn trích - Nằm ở phần II: Gia biến và lưu lạc. b. Từ khó c. Bố cục: 3 phần + 6 câu đầu: Khung cảnh không gian của lầu Ngưng Bích + 8 câu tiếp: Tâm trạng cô đơn nhớ nhung người yêu, cha mẹ. + 8 câu cuối: Ngoại cảnh nhìn qua tâm trạng Kiều. <u>II/ Tìm hiểu văn bản</u> 1. Hoàn cảnh của Kiều khi ở lầu Ngưng Bích. - Không gian trước lầu Ngưng Bích + Cảnh vật hiện ra bao la, mênh mông, hoang vắng xa lạ và cách biệt. -> Cảnh ngộ cô đơn, tủi hổ, cay đắng đáng thương. 2. Nhớ nhớ những người thân yêu a. Nhớ người yêu. - Nhớ tới lời thề tình yêu ngày nào và hình dung KT đang đau đầu đau mong chờ tin nàng mà uổng công vô ích.</p> |

Nhóm 1: Trong cảnh ngộ của mình, nàng đã nhớ tới ai? Nàng nhớ ai trước, ai sau? Lời thơ nào hướng về kỉ niệm tình yêu, lời thơ nào hướng về cha mẹ? Việc tác giả để cho TK nhớ tới Kim Trọng trước, theo em có hợp lí không? Vì sao?

Nhóm 2: ? Những kỉ niệm nào đã sống dậy trong lòng TK khi nàng nhớ về Kim Trọng?

? Nỗi nhớ thương của Kiều trong cảnh ngộ hiện tại cho em những cảm nhận nào về nàng?

Nhóm 3: Nỗi nhớ cha mẹ của Kiều được thể hiện qua những hình ảnh thơ nào? Em có nhận xét gì về cách sử dụng ngôn ngữ, NT của tác giả trong đoạn thơ này?

GV bình giảng: Trong cảnh ngộ của Kiều, nàng là người đáng thương nhất song nàng đã quên đi cảnh ngộ bản thân...

? Đọc diễn cảm 8 câu cuối

? Cảnh lầu Ngưng Bích được miêu tả ntn ở tám câu thơ cuối?

? Em hãy nhận xét về NT miêu tả của tác giả trên các phương diện: Vần, nhịp, ngôn ngữ, biện pháp tu từ? Tác dụng của các biện pháp nghệ thuật trên?

? HĐ cặp đôi: Có thể nói, đoạn thơ là một minh chứng cho NT tả cảnh ngụ tình của ngòi bút thiên tài NDu. Tại sao?

- Đại diện nhóm trình bày
- Các nhóm khác nghe, nhận xét

GV bình giảng: Nguyễn Du đã phát huy cao độ tính đa nghĩa của ngôn ngữ và tính đa dạng của hình tượng, tạo nên nhiều tầng ý nghĩa phong phú. Đoạn thơ gợi tả 4 cảnh, mỗi cảnh đều nhuộm màu tâm trạng. Bốn cảnh được miêu tả trình tự từ xa đến gần, hình ảnh, màu sắc từ nhạt mờ đến đậm rõ, âm thanh từ tĩnh đến động, tính từ buồn man mác đến kinh sợ hãi hùng. Mỗi từ ngữ, hình ảnh là một ẩn dụ về tâm trạng, số phận, cảnh và tình hòa quyện, cảnh bộc lộ tình, tình thấm sâu vào cảnh.

? Những đặc sắc nghệ thuật của văn bản?

? Đoạn trích giúp em cảm nhận được điều gì về nét đẹp trong tâm hồn và số phận Thúy Kiều?

? Đoạn trích cho em hiểu thêm điều đáng quý nào về tấm lòng của Nguyễn Du?

B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS hoạt động cá nhân, HĐ cặp đôi để trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả

- HS trình bày kết quả mà mình tìm hiểu

B4: Đánh giá kết quả

- Đau đớn, xót xa, ân hận vì đã phụ tình chàng-> sâu sắc, thủy chung.

b. Nỗi nhớ cha mẹ

- Thương cha mẹ ngày đêm ngóng tin con và trông mong sự đỡ đần.

- Xót thương cha mẹ lúc tuổi già sức yếu mà nàng không được chăm sóc.

-> Hiếu thảo, sâu nặng. Là người tình thủy chung, người con hiếu thảo, giàu đức hi sinh và lòng vị tha đáng thương.

3. Tâm trạng lo buồn của Kiều

- Cảnh lầu VB được nhìn qua tâm trạng TK:

+ Một cánh buồm thấp thoáng trong cảnh chiều tà gợi nên một nỗi buồn da diết về quê nhà xa cách.

-> Thân phận tha hương của Thúy Kiều.

+ Một cánh: "hoa trôi man mác" giữa dòng nước mênh mông là nỗi buồn về số phận lên đênh vô định.

- "Nội cỏ rầu rầu" giữa "chân mây, mặt đất" một màu xanh mù xa tít là nỗi bi thương, vô vọng, kéo dài không biết đến bao giờ.

- TN dữ dội "gió cuốn mặt duềnh, âm âm tiếng sóng" là tâm trạng hãi hùng, lo sợ trước những tai họa rình rập sẵn sàng ập xuống cuộc đời, báo trước dông bão của số phận sẽ đến, xô đẩy và vùi dập cuộc đời Kiều.

-> Bức tranh thiên nhiên buồn, âm đạm, hoang lạnh trước lầu NB. NT tả cảnh ngụ tình đặc sắc, mỗi hình ảnh thiên nhiên đồng thời là một ẩn dụ về tâm trạng và cả về số phận con người.

III. Tổng kết

1. Nghệ thuật

- Miêu tả nội tâm nhân vật: diễn biến tâm trạng được thể hiện qua ngôn ngữ độc thoại và bút pháp tả cảnh ngụ tình.

- Khắc họa tâm lí nhân vật.

- Lựa chọn từ ngữ và sử dụng các BPTT: Điệp ngữ, hình ảnh ẩn dụ, ước lệ

- Ngôn ngữ độc thoại.

2. Nội dung

- Nỗi buồn nhớ của Kiều ở lầu Ngưng Bích chính là tâm trạng cô đơn, lẻ loi.

- Lòng hiếu thảo, thủy chung của Thúy Kiều.

- Khát vọng tình yêu, hạnh phúc.

-> Sự cảm thông sâu sắc của tác giả với

| | |
|---|----------|
| - Các HS trong lớp nghe, nhận xét, bổ sung - GV đánh giá ý thức, phương pháp... học tập của HS | nhân vật |
|---|----------|

C, D. Hoạt động luyện tập, vận dụng

- Phương pháp : Vấn đáp, thuyết trình, theo nhóm
- Kỹ thuật: động não

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY VÀ TRÒ | KIẾN THỨC CẦN ĐẠT |
|--|---------------------------------------|
| <p>II. Hướng dẫn luyện tập</p> <p><i>*B1. Chuyển giao:</i> yêu cầu HS hđ cá nhân, nhóm thực hiện : ? Qua 8 câu thơ cuối, em hiểu thế nào là nghệ thuật tả cảnh ngụ tình ? Cùng tả quang cảnh lầu Ngưng Bích, nhưng cảnh thiên nhiên trong sáu câu thơ đầu và 8 câu thơ cuối có gì khác nhau. Em hãy chỉ ra sự khác nhau và nêu ý nghĩa?</p> <p><i>*B2. Thực hiện:</i> - GV yêu cầu HS hđ cá nhân. Theo dõi, đôn đốc HS làm bài - Trình bày bài làm - Nhận xét, bổ sung</p> <p><i>*B3. Báo cáo:</i> - Theo dõi HS trình bày</p> <p><i>*B4. Đánh giá:</i> GV nhận xét, đánh giá, cho điểm</p> | <p>IV. Luyện tập, vận dụng</p> |

E. Hoạt động tìm tòi, mở rộng

- Phương pháp: nêu vấn đề
- Kỹ thuật: động não...

| Hoạt động của thầy và trò | Chuẩn KTKN |
|---|-----------------------------------|
| <p><i>Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ</i></p> <p><i>*GV nêu yêu cầu:</i> - Vẽ bản đồ tư duy: tâm trạng TK ở lầu Ngưng Bích - Tìm đọc các bài viết về đoạn trích : Kiều ở lầu Ngưng Bích. - Học thuộc lòng đoạn trích và phân ghi nhớ - Sưu tầm những câu thơ, đoạn thơ khác trong Truyện Kiều có sử dụng nghệ thuật miêu tả nội tâm nhân vật thông qua độc thoại hoặc tả cảnh ngụ tình.</p> <p><i>* KK tự đọc: “Kiều báo ân, báo oán” theo nội dung sau:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. TK báo ân. 2. TK báo oán. 3. Nghệ thuật 4. Nội dung, ý nghĩa văn bản <p><i>* KK tự đọc: Mã Giám Sinh mua Kiều</i></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chân dung Mã Giám Sinh qua ngoại hình, hành động. 2. Nỗi đau đón tủi nhục của Kiều. 3. Bản chất con buôn của Mã Giám Sinh. 4. Nghệ thuật 5. Nội dung, ý nghĩa văn bản <p><i>* Soạn bài:</i> Miêu tả trong văn tự sự : Nghiên cứu ngữ liệu, chuẩn bị bài luyện.</p> <p><i>- Bước 2: Thực hiện</i> - GV nhắc nhở HS thực hiện - HS làm việc cá nhân ở nhà - HS báo cáo trong tiết học sau</p> <p><i>Bước 3: Báo cáo</i> - GV nghe HS báo cáo</p> <p><i>Bước 4: Đánh giá:</i> - GV nhận xét</p> | <p>HD tìm tòi, mở rộng</p> |

| | | | | |
|-------------------------|-----|------|-------|-------|
| Ngày soạn 27/09/2023 | Dạy | Ngày | 12/10 | 12/10 |
| | | Tiết | 4 | 2 |
| | | Lớp | 9C | 9D |

TUẦN 6 - TIẾT 26
MIÊU TẢ TRONG VĂN TỰ SỰ

I. Mục tiêu

1. Kiến thức

- Sự kết hợp các phương thức biểu đạt trong một văn bản.
- Vai trò, tác dụng của miêu tả trong văn bản tự sự.

2. Năng lực

- NL chung : giải quyết vấn đề, sáng tạo, tự học
- NL chuyên biệt: hợp tác, sử dụng ngôn ngữ, cảm thụ văn học.

3. Phẩm chất:

- Có lòng yêu mến bộ môn, say mê học tập để có kết quả tốt.

II. Chuẩn bị

1. GV: Bảng phụ, máy chiếu...
2. HS: Ôn lại các kiến thức về văn bản tự sự và các yếu tố miêu tả, xem lại các văn bản đã học.

III. Tổ chức hoạt động dạy và học

Hoạt động 1: Khởi động

- Mục tiêu: Tạo tâm thế và định hướng chính xác cho học sinh
- Phương pháp: Thuyết trình.
- Thời gian: 2 phút

| HD của thầy và trò | Chuẩn KT, KN cần đạt. .. |
|--|---|
| <p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ ? Kể tên các phương thức biểu đạt mà em biết ? Nhắc lại vai trò của yếu tố miêu tả trong vb thuyết minh</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS hoạt động cá nhân, suy nghĩ để trả lời</p> <p>B3: Báo cáo kết quả - HS trả lời câu hỏi</p> <p>B4: Đánh giá kết quả - GV đánh giá ý thức, phương pháp... học tập của HS => GV dẫn vào bài: Trong văn bản tự sự không thể thiếu được yếu tố miêu tả, vậy thế nào là yếu tố miêu tả trong văn bản tự sự? Yếu tố miêu tả trong văn bản tự sự có tác dụng gì? Chúng ta hãy vào bài học hôm nay?</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức được nhiệm vụ được giao - Tập trung để giải quyết nhiệm vụ - Có thái độ học tập đúng đắn, tích cực. |

B. Hoạt động hình thành kiến thức

- Mục tiêu: Tổ chức cho học sinh tìm hiểu yếu tố miêu tả trong văn bản tự sự
- Phương pháp: nêu vấn đề, thảo luận nhóm.....
- Kỹ thuật: động não, khăn trải bàn...
- Thời gian: 35 phút

| HD của thầy và trò | Chuẩn KT, KN cần đạt.. |
|--|--|
| <p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ GV đưa ngữ liệu trên máy đa năng ? Đọc đoạn trích phần 1 và cho biết đoạn trích đó được trích từ văn bản nào đã học ? Đoạn trích kể về việc gì ? Nhân vật Vua Quang Trung đã làm gì và xuất hiện như thế nào <i>Thảo luận nhóm bàn: ? Chỉ ra những yếu tố miêu tả trong đoạn trích? Các chi tiết miêu tả ấy nhằm thể hiện những</i></p> | <p><u>I. Tìm hiểu yếu tố miêu tả trong văn bản tự sự</u></p> <p>1. Ví dụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảnh trận đánh đền Ngọc Hồi. - Sử dụng những yếu tố miêu tả |

| | |
|---|--|
| <p>đối tượng nào</p> <p>Năng lực tạo lập văn bản: Dựa vào nội dung sách giáo khoa, kết hợp với kiến thức đã học: Kể lại nội dung đoạn trích?</p> <p>Nêu vấn đề: ?So sánh đoạn vừa kể với nội dung đoạn trích</p> <p>? Qua đó em rút ra nhận xét gì về vai trò của yếu tố miêu tả trong văn bản tự sự</p> <p>? Giả sử bỏ hết nhân vật và sự việc thì đoạn văn trên như thế nào? Hãy rút ra kết luận về điều đó?</p> <p>? Em đã được học văn bản nào có sử dụng yếu tố MT và TS?</p> <p>? Qua đây em rút ra bài học gì trong khi kể chuyện?</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- HS hoạt động cá nhân, HĐ nhóm bàn suy nghĩ để trả lời</p> <p>B3: Báo cáo kết quả</p> <p>- HS trả lời câu hỏi; đại diện nhóm trình bày kết quả</p> <p>B4: Đánh giá kết quả</p> <p>- GV đánh giá ý thức, phương pháp... học tập của HS</p> <p>? Đọc ghi nhớ trong SGK?</p> <p>Hoạt động 3: Luyện tập</p> <p>- Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập</p> <p>- Phương pháp: Thuyết trình.</p> <p>- Kỹ thuật: động não.....</p> <p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>? Đọc và nêu yêu cầu của BT1?</p> <p>*GV yêu cầu:</p> <p>- Gạch 1 gạch dưới y/tả tả người.</p> <p>- Gạch 2 gạch dưới yếu tố tả cảnh.</p> <p>? Tìm yếu tố miêu tả và nêu tác dụng của nó trong đoạn trích "Cảnh ngày xuân"?</p> <p>? Đọc và nêu yêu cầu BT3?</p> <p>*GV cho HS làm việc theo nhóm</p> <p>? Tìm từ, tổ hợp từ nói về nét đẹp của Thuý Kiều? (nhóm 1)</p> <p>? Tìm từ, tổ hợp từ nói về nét đẹp của Thuý Vân? (nhóm 2)</p> <p>? Trên cơ sở các từ ngữ đó, viết lời giới thiệu về vẻ đẹp của 2 chị em Kiều?</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- HS hoạt động cá nhân, HĐ nhóm suy nghĩ để làm bài</p> <p>B3: Báo cáo kết quả</p> <p>- HS ; đại diện nhóm trình bày kết quả</p> <p>B4: Đánh giá kết quả</p> <p>- GV đánh giá ý thức, phương pháp... học tập của HS</p> | <p>sinh động hấp dẫn.</p> <p>2. Ghi nhớ</p> <p>- Miêu tả cụ thể, chi tiết về cảnh vật, nhân vật và sự việc làm cho câu chuyện trở nên hấp dẫn, gợi cảm.</p> <p>II. Luyện tập</p> <p>Bài tập 1</p> <p>=>Yếu tố miêu tả làm cho văn bản sinh động, hấp dẫn và giàu chất thơ; nó góp phần làm cho người đọc có khoái cảm</p> <p>Bài tập 3</p> |
|---|--|

D. Hoạt động vận dụng

- Phương pháp: nêu vấn đề, thảo luận nhóm
- Kỹ thuật: động não, khăn trải bàn
- Thời gian: 6 phút

| HĐ CỦA THẦY VÀ TRÒ | KIẾN THỨC CẦN ĐẠT |
|--|---------------------------------------|
| <p>*B1. Chuyển giao: yêu cầu HS hđ nhóm thực hiện :</p> <p>Khi tranh luận về yếu tố MT trong văn TS, có 3 bạn nêu ra 3 ý kiến</p> <p>- Trong văn bản TS, chỉ cần lời kể không cần thêm yếu tố miêu tả.</p> <p>- Phải kết hợp yếu tố MT thì văn bản TS mới sinh động, hấp dẫn.</p> <p>- Trong văn bản TS, càng nhiều yếu tố MT thì càng hay.</p> <p>? Em đồng ý với ý kiến nào? Tại sao?</p> <p>*B2. Thực hiện: GV yêu cầu HS hđ nhóm. Theo dõi, đôn đốc HS làm bài</p> | <p>IV. Luyện tập, vận dụng</p> |

| | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày bài làm - Nhận xét, bổ sung *B3. Báo cáo: Theo dõi HS trình bày *B4. Đánh giá: GV nhận xét, đánh giá, cho điểm | |
|---|--|

E. Hoạt động mở rộng, tìm tòi

- Phương pháp: nêu vấn đề
- Kỹ thuật: động não...

| Hoạt động của thầy và trò | Chuẩn KTKN |
|---|-----------------------------------|
| <p><i>Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ</i></p> <p>*GV nêu yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm một số văn bản tự sự có yếu tố miêu tả. - Ôn lại các kiến thức về văn bản tự sự <p><i>Bước 2: Thực hiện</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhắc nhở HS thực hiện - HS làm việc cá nhân ở nhà - HS báo cáo trong tiết học sau <p><i>Bước 3: Báo cáo</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nghe HS báo cáo <p><i>Bước 4: Đánh giá:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét | <p>HD tìm tòi, mở rộng</p> |

| | |
|---|---|
| <p>4/ Đánh giá GV: Nhận xét, chấm điểm</p> <p>Nhóm 1 Bài tập 2: 25 phút 1/ Chuyển giao - Viết đoạn văn giới thiệu về Chị em Thúy Kiều trong đó có dùng yếu tố miêu tả(chú ý về xuất thân, nhan sắc, dự cảm số phận)</p> <p>Nhóm 2: Đóng vai người lính trong nghĩa quân Tây Sơn , kể lại diễn biến trận đánh đồn Ngọc Hồi của quân Tây Sơn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chú ý ngôi kể - Tập trung vừa kể, vừa tả làm nổi bật sự việc và nhân vật: quân Tây Sơn và quân Thanh.. <p>2/ Thực hiện - 2 Học sinh viết tại bảng, dưới lớp viết vào vở - GV đôn đốc, hướng dẫn</p> <p>3/ Báo cáo, đánh giá GV hướng dẫn hs sửa chữa, nhận xét, đánh giá</p> | <p>trong đó có dùng yếu tố miêu tả(chú ý về xuất thân, nhan sắc, dự cảm số phận)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đóng vai người lính trong nghĩa quân Tây Sơn , kể lại diễn biến trận đánh đồn Ngọc Hồi của quân Tây Sơn |
|---|---|

Hoạt động 3: Tìm tòi, mở rộng (3 phút)

- Phương pháp: nêu vấn đề
- Kỹ thuật: động não...

| Hoạt động của thầy và trò | Chuẩn KTKN |
|--|-----------------------------------|
| <p><i>Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ</i> *GV nêu yêu cầu: - Viết hoàn chỉnh lại 2 đoạn văn - Soạn : Miêu tả nội tâm trong văn tự sự + Đọc kĩ ví dụ và trả lời câu hỏi</p> <p><i>Bước 2: Thực hiện</i> - GV nhắc nhở HS thực hiện - HS làm việc cá nhân ở nhà - HS báo cáo trong tiết học sau</p> <p><i>Bước 3: Báo cáo</i> - GV nghe HS báo cáo</p> <p><i>Bước 4: Đánh giá:</i> - GV nhận xét</p> | <p>HD tìm tòi, mở rộng</p> |

| | | | | |
|-------------------------|-----|------|-------|-------|
| Ngày soạn 27/09/2023 | Dạy | Ngày | 14/10 | 13/10 |
| | | Tiết | 1 | 1 |
| | | Lớp | 9C | 9D |

TUẦN 6 - TIẾT 28

Miêu tả nội tâm trong văn bản tự sự

I. Mục tiêu: Sau khi học xong bài này, HS:

1. Kiến thức

- Biết được nội tâm nhân vật và miêu tả nội tâm nhân vật trong tác phẩm tự sự.
- Hiểu được tác dụng của miêu tả nội tâm và mối quan hệ giữa nội tâm với ngoại hình trong *khi kể truyện*.

2. Năng lực

- NL chung : giải quyết vấn đề, sáng tạo, tự học
- NL chuyên biệt: hợp tác, sử dụng ngôn ngữ.

3. Phẩm chất:

- Giáo dục cho học sinh ý thức, trách nhiệm trong học tập

II. Chuẩn bị

1. GV: Soạn bài, máy chiếu, bảng phụ.....

2. HS: Đọc và soạn bài

III. Tổ chức hoạt động dạy và học

Hoạt động 1: Khởi động : 1 phút

- Mục tiêu : Tạo tâm thế và hướng chú ý cho học sinh.
- Phương pháp : Thuyết trình
- Thời gian: 2 phút

| HD của thầy và trò | Chuẩn KT,KN cần đạt... |
|---|---|
| <p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ ? Đề thể hiện những tâm tư, tình cảm của nhân vật trong trong vb tự sự, các nhà văn thường dùng yếu tố nào</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS hoạt động cá nhân suy nghĩ để trả lời</p> <p>B3: Báo cáo kết quả - HS trình bày kết quả</p> <p>B4: Đánh giá kết quả - GV đánh giá ý thức, phương pháp... học tập của HS GV dẫn vào bài mới:</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức được nhiệm vụ được giao - Tập trung để giải quyết nhiệm vụ - Có thái độ học tập đúng đắn, tích cực. |

Hoạt động 2 : Hình thành kiến thức (30 phút)

- Mục tiêu : Tổ chức cho Hs tìm hiểu yếu tố miêu tả nội tâm trong văn bản tự sự.
- Phương pháp : thảo luận nhóm, nêu vấn đề....
- Kỹ thuật: Khăn trải bàn, động não.....
- Năng lực: sử dụng ngôn ngữ, hợp tác.....

| Hoạt động của thầy và trò | Chuẩn KT,KN cần đạt.... |
|---|---|
| <p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ - Em hiểu nội tâm nhân vật là gì? - GV gọi HS đọc to đoạn trích "Kiều ở lầu Ngưng Bích". ? tìm những câu thơ tả cảnh trong đoạn trích + Miêu tả ngoại cảnh: - Trước lầu NB khóa xuân.../ bụi hồng dặm kia. - Buồn trông.../ quanh ghé ngòi. - Đối tượng miêu tả là cảnh sắc thiên nhiên: Có không gian, thời gian, cảnh vật. ? Dấu hiệu nào cho biết đó là những câu thơ miêu tả cảnh sắc bên ngoài.? Những câu thơ trên giúp em hình dung ra những cảnh tượng như thế nào? Cảnh đó giúp ta hiểu gì về tâm trạng bên trong</p> | <p>I. Tìm hiểu yếu tố miêu tả nội tâm trong VBTS. 1. Ví dụ 1: Đoạn trích "Kiều ở lầu Ngưng Bích".</p> <ul style="list-style-type: none"> + Miêu tả ngoại cảnh: - Trước lầu NB khóa xuân.../ bụi hồng dặm kia. - Buồn trông.../ quanh ghé ngòi. + Miêu tả tâm trạng - Xót ng tựa cửa..... |

| | |
|--|---|
| <p>của nhân vật? Nêu vấn đề : tìm những câu thơ miêu tả tâm trạng của TK? Vì sao em cho rằng đây là những câu thơ miêu tả nội tâm? Từ đó em hình dung ntn về nội tâm của TK? - GV chốt: Vậy tái hiện cảm xúc, tình cảm, suy nghĩ và diễn biến tâm trạng là miêu tả nội tâm nhân vật. Em hiểu miêu tả nội tâm nhân vật là gì? HD HS làm BT4 - VBT - tr78 ?Miêu tả nội tâm có gì khác với miêu tả ngoại cảnh + Đối tượng của miêu tả nội tâm là những suy nghĩ, tình cảm, những diễn biến tâm lý của nhân vật,... tức là những điều ta không quan sát được một cách trực tiếp từ bên ngoài và phải dựa vào vốn hiểu biết, kn sống của người viết. + Đối tượng miêu tả bên ngoài: Là cảnh vật, con người với chân dung, hình dáng, hành động, ngôn ngữ, màu sắc... tức là những điều chúng ta có thể quan sát được một cách trực tiếp từ bên ngoài. ?Theo em, miêu tả bên ngoài và miêu tả nội tâm có quan hệ như thế nào với nhau? - HS suy nghĩ phát biểu: Nhiều khi từ việc miêu tả ngoại hình mà người viết cho ta thấy được tâm trạng bên trong của nhân vật và ngược lại, từ việc miêu tả tâm trạng, người đọc hiểu được hình thức bên ngoài của nhân vật. ? Theo em, miêu tả nội tâm trong văn bản tự sự có vai trò gì? * GV đưa VD2 lên máy chiếu và yêu cầu HS đọc VD. ?Đoạn văn VD2 miêu tả tâm trạng nhân vật nào? Đó là tâm trạng ntn? Căn cứ vào từ ngữ nào em hiểu được như vậy. ? So sánh cách miêu tả nội tâm nhân vật ở 2 VD trên? - HS so sánh: VD1: Miêu tả nội tâm trực tiếp bằng cách diễn tả những ý nghĩ, cảm xúc, tình cảm nhân vật. - VD2: Miêu tả nội tâm gián tiếp. ? cho biết có mấy cách miêu tả nội tâm nhân vật? Gọi HS đọc ghi nhớ SGK - tr117. B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS hoạt động cá nhân, hoạt động cặp đôi suy nghĩ để trả lời B3: Báo cáo kết quả - HS, đại diện cặp đôi trình bày kết quả B4: Đánh giá kết quả - HS lắng nghe, nhận xét, bổ sung - GV đánh giá ý thức, phương pháp... học tập của HS</p> | <p>VD2- tr117: Đoạn trích Vb Lão Hạc. - Đoạn trích miêu tả tâm trạng nhân vật Lão Hạc: Đau đớn, vật vã... - Miêu tả nội tâm gián tiếp qua nét mặt, cử chỉ của nhân vật (co rúm lại, xô lại với nhau, ngoẹo về một bên, méo như con nít). 2. Ghi nhớ: SGK tr117 - Miêu tả nội tâm trong văn bản tự sự là tái hiện những ý nghĩ, cảm xúc và diễn biến tâm trạng của nhân vật. - Có 2 cách miêu tả: Gián tiếp và trực tiếp. - Là biện pháp quan trọng để xây dựng nhân vật làm cho nhân vật trở lên sinh động, cụ thể. Đặc biệt giúp cho người đọc thấy được chân dung, tâm trạng của nhân vật.</p> |
|--|---|

Hoạt động 3, 4: Luyện tập, vận dụng (15 phút)

- Mục tiêu : Tổ chức cho học sinh làm bài tập
- Phương pháp : Thuyết trình, vấn đáp, - Kỹ thuật: động não,...

| Hoạt động của thầy và trò | Chuẩn KT,KN cần đạt.... |
|---|---|
| <p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ Đọc yêu cầu BT: Đóng vai Vũ Nương viết đoạn văn kể lại việc nàng trở về gặp Trương Sinh B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV gợi ý: Chú ý các ngôi nhân xưng khi đóng vai viết lại. - Chú ý các yếu tố miêu tả nội tâm. - HS hđ cá nhân suy nghĩ làm BT B3: Báo cáo kết quả - HS đại diện trình bày kết quả - Nhận xét, bổ sung</p> | <p>III. Luyện tập, vận dụng Bài 2: Đóng vai Vũ Nương viết đoạn văn kể lại việc nàng trở về gặp Trương Sinh</p> |

| | |
|---|---|
| <p>B4: Đánh giá kết quả - HS lắng nghe, nhận xét, bổ sung - GV đánh giá, có thể chấm điểm KT miệng nếu HS làm tốt</p> <p>Bài 3 Đọc yêu cầu BT 3</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS hoạt động cá nhân, hoạt động cặp đôi suy nghĩ để trả lời</p> <p>B3: Báo cáo kết quả - HS, đại diện cặp đôi trình bày kết quả</p> <p>B4: Đánh giá kết quả - HS lắng nghe, nhận xét, bổ sung - GV đánh giá ý thức, phương pháp... học tập của HS</p> | <p>Bài 3: Ghi lại tâm trạng của em sau khi xảy ra một chuyện có lỗi với bạn</p> |
|---|---|

Hoạt động 5: Tìm tòi, mở rộng(1 phút)

- Phương pháp: nêu vấn đề
- Kỹ thuật: động não...

| Hoạt động của thầy và trò | Chuẩn KTKN |
|---|-----------------------------------|
| <p><i>Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ</i> *GV nêu yêu cầu: - Học thuộc ghi nhớ - Đọc thuộc đoạn trích Kiều ở lầu Ngưng Bích, chú ý những câu thơ tả tâm trạng Kiều. - Tìm đọc các đoạn miêu tả nội tâm của các nhân vật trong truyện Kiều</p> <p><i>Bước 2: Thực hiện</i> - GV nhắc nhở HS thực hiện - HS làm việc cá nhân ở nhà - HS báo cáo trong tiết học sau</p> <p><i>Bước 3: Báo cáo</i> - GV nghe HS báo cáo</p> <p><i>Bước 4: Đánh giá:</i> - GV nhận xét</p> | <p>HD tìm tòi, mở rộng</p> |

| | | | | |
|-------------------------|-----|------|-------|-------|
| Ngày soạn 27/09/2023 | Dạy | Ngày | 16/10 | 17/10 |
| | | Tiết | 3 | 1 |
| | | Lớp | 9C | 9D |

TUẦN 6 - TIẾT 29
MIÊU TẢ NỘI TÂM TRONG VĂN BẢN TỰ SỰ
(Luyện tập)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết, hiểu được tác dụng của miêu tả nội tâm và mối quan hệ giữa nội tâm với ngoại hình trong khi kể chuyện
- Vận dụng được việc sử dụng yếu tố miêu tả nội tâm khi viết đoạn văn tự sự

2. Năng lực

- NL chung: giải quyết vấn đề, sáng tạo, tự học
- NL chuyên biệt: hợp tác, sử dụng ngôn ngữ, tạo lập VB.

3. Phẩm chất:

- Giáo dục cho học sinh ý thức, trách nhiệm trong học tập

II. CHUẨN BỊ

1. Thầy

- Hướng dẫn H soạn bài qua hệ thống câu hỏi
- Các phương pháp, kĩ thuật dạy học: cá nhân, kĩ thuật theo góc.

2. Trò

- Trả lời đầy đủ các câu hỏi

III. TỔ CHỨC DẠY VÀ HỌC

I/. Khởi động

- Thời gian : 3 phút
- Phương pháp: Nêu vấn đề

| HD của thầy và trò | Chuẩn KT,KN cần đạt... |
|---|--|
| <p>1. Chuyển giao ? Miêu tả nội tâm trong văn tự sự là gì, tác dụng ?</p> <p>2. Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh đọc lập suy nghĩ, trả lời - Quan sát, chú ý đến thái độ, ý thức học tập của học sinh</p> <p>3. Báo cáo - Yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi - 2 học sinh trả lời</p> <p>4. Đánh giá - Yêu cầu học sinh nhận xét câu trả lời của bạn - GV nhận xét, đánh giá, chấm điểm miệng và dẫn vào bài mới</p> | <p>A/ Khởi động Nhận thức được nhiệm vụ được giao - Tập trung để giải quyết nhiệm vụ - Có thái độ học tập đúng đắn, tích cực.</p> |

II/ Hoạt động 2: Luyện tập

- Thời gian : 13 phút
- Phương pháp: Nêu vấn đề

| HD của thầy và trò | Chuẩn KT,KN cần đạt... |
|--|---|
| <p><u>Hướng dẫn học sinh luyện tập</u></p> <p>1. Chuyển giao Nêu yêu cầu bài tập - Thuật lại đoạn trích Kiều ở lầu Ngưng Bích bằng văn xuôi, chú ý miêu tả nội tâm của Kiều.</p> <p>2. Thực hiện - GV hướng dẫn, gợi ý học sinh hoạt động + Cần dựa vào tâm trạng, nỗi nhớ của TK về người thân, suy</p> | <p>B/ Luyện tập Thuật lại đoạn trích Kiều ở lầu Ngưng Bích bằng văn xuôi, chú ý miêu tả nội tâm của Kiều</p> |

| | |
|---|--|
| <p>nghĩ về tương lai, tâm trạng của Kiều trước khung cảnh thiên nhiên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh hoạt động theo nhóm thảo luận việc kết hợp yếu tố miêu tả nội tâm trong đoạn văn. - HS viết đoạn văn thuật lại tâm trạng của Kiều ở lầu Ngưng Bích có kết hợp yếu tố miêu tả nội tâm trong đoạn văn. - 1 HS lên bảng viết đoạn văn, HS dưới lớp làm vào vở. <p>3. Báo cáo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trình bày - GV lắng nghe HS trình bày <p>4. Đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét và đánh giá nội dung yêu cầu của đoạn văn? <p>+ Hình thức:</p> <p>+ Nội dung</p> <p>+ Đưa yếu tố miêu tả nội tâm (trực tiếp, gián tiếp?)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, đánh giá và chấm điểm miệng - Yêu cầu học sinh dựa phần giáo viên sửa chữa, viết lại đoạn văn hoàn chỉnh | <p>1. Thảo luận kết hợp yếu tố miêu tả nội tâm.</p> <p>2. Viết đoạn văn.</p> |
|---|--|

Hoạt động 3: Tìm tòi, mở rộng (3 phút)

- Phương pháp: nêu vấn đề
- Kỹ thuật: động não...

| Hoạt động của thầy và trò | Chuẩn KTKN |
|---|-----------------------------------|
| <p><i>Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ</i></p> <p>*GV nêu yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết hoàn chỉnh lại đoạn văn - Ôn lại các đơn vị kiến thức trong chủ đề <p><i>Bước 2: Thực hiện</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhắc nhở HS thực hiện - HS làm việc cá nhân ở nhà - HS báo cáo trong tiết học sau <p><i>Bước 3: Báo cáo</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nghe HS báo cáo <p><i>Bước 4: Đánh giá:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét | <p>HD tìm tòi, mở rộng</p> |

| | | | | |
|-------------------------|-----|------|-------|-------|
| Ngày soạn 27/09/2023 | Dạy | Ngày | 17/10 | 17/10 |
| | | Tiết | 3 | 2 |
| | | Lớp | 9C | 9D |

TUẦN 6 - TIẾT 30

LUYỆN TẬP CHỦ ĐỀ

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Học sinh củng cố , khắc sâu những kiến thức trọng tâm của chủ đề
- Vận dụng kiến thức đã học để làm bài kiểm tra
- Tự đánh giá được kiến thức

2. Năng lực

- NL chung : giải quyết vấn đề, sáng tạo, tự học
- NL chuyên biệt: hợp tác, sử dụng ngôn ngữ, cảm thụ văn học.

3. Phẩm chất:

- Giáo dục cho học sinh ý thức, trách nhiệm trong học tập

II. CHUẨN BỊ

1. Thầy

- Hướng dẫn H soạn bài qua hệ thống câu hỏi
- Các phương pháp, kĩ thuật dạy học: cá nhân , kĩ thuật theo góc.

2. Trò

- Trả lời đầy đủ các câu hỏi

III. TỔ CHỨC DẠY VÀ HỌC

Hoạt động 1. Khởi động

- Thời gian : 3 phút
- Phương pháp: Nêu vấn đề

| HD của thầy | Chuẩn KTKN |
|---|---|
| <p>1. Chuyển giao</p> <p>Yêu cầu HS nhắc lại những kiến thức đã học trong chủ đề</p> <p>2. Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh độc lập suy nghĩ, trả lời - Quan sát, chú ý đến thái độ, ý thức học tập của học sinh <p>3. Báo cáo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi - 2 học sinh trả lời <p>4. Đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh nhận xét câu trả lời của bạn - GV nhận xét, đánh giá, chấm điểm miệng và dẫn vào bài mới | <p>Nhận thức được nhiệm vụ được giao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập trung để giải quyết nhiệm vụ - Có thái độ học tập đúng đắn, tích cực. |

Hoạt động 2. Luyện tập

- Thời gian : 24 phút
- Phương pháp: Nêu vấn đề

| HD của thầy và trò | Chuẩn KT,KN cần đạt... | | | | |
|--|------------------------|---------------------|------------|------------|---|
| <p>Hướng dẫn học sinh luyện tập</p> <p style="text-align: center;">Bài tập 1</p> <p>1. Chuyển giao</p> <p>Gv chia lớp làm 4 nhóm</p> <p>GV chiếu bảng phụ</p> <p>1/ Truyện Kiều</p> <table border="1" style="width: 100%;"> <tr> <td>Tác giả</td> <td>Nguồn gốc, thể loại</td> <td>Nội dung</td> <td>Nghệ thuật</td> </tr> </table> | Tác giả | Nguồn gốc, thể loại | Nội dung | Nghệ thuật | <p>I/ Luyện tập</p> <p>1/ Khái quát về Truyện Kiều</p> |
| Tác giả | Nguồn gốc, thể loại | Nội dung | Nghệ thuật | | |

| 2/ Đoạn trích Chị em Thúy Kiều | 2/ Đoạn trích Chị em Thúy | | | | |
|---|---|-------------------------------------|--|--|---|
| <table border="1" style="width: 100%;"> <tr> <th style="width: 50%;">Nội dung</th> <th style="width: 50%;">Nghệ thuật</th> </tr> <tr> <td> </td> <td> </td> </tr> </table> | Nội dung | Nghệ thuật | | | 3/ Đoạn trích: Kiều ở lầu Ngưng Bích |
| Nội dung | Nghệ thuật | | | | |
| | | | | | |
| 3/ Đoạn trích: Kiều ở lầu Ngưng Bích | 3/ Đoạn trích: Kiều ở lầu Ngưng Bích | | | | |
| <table border="1" style="width: 100%;"> <tr> <th style="width: 50%;">Nội dung</th> <th style="width: 50%;">Nghệ thuật</th> </tr> <tr> <td> </td> <td> </td> </tr> </table> | Nội dung | Nghệ thuật | | | 4/ Đặc điểm và vai trò của yếu tố miêu tả và yếu tố miêu tả nội tâm trong văn tự sự |
| Nội dung | Nghệ thuật | | | | |
| | | | | | |
| 4/ Đặc điểm và vai trò của yếu tố miêu tả và yếu tố miêu tả nội tâm trong văn tự sự | 4/ Đặc điểm và vai trò của yếu tố miêu tả và yếu tố miêu tả nội tâm trong văn tự sự | | | | |
| <table border="1" style="width: 100%;"> <tr> <th style="width: 50%;">Yếu tố miêu tả trong văn TS</th> <th style="width: 50%;">Yếu tố miêu tả nội tâm trong văn TS</th> </tr> <tr> <td> </td> <td> </td> </tr> </table> | Yếu tố miêu tả trong văn TS | Yếu tố miêu tả nội tâm trong văn TS | | | 5/ Hãy đọc 1 đoạn thơ em thích trong truyện Kiều mà em thích |
| Yếu tố miêu tả trong văn TS | Yếu tố miêu tả nội tâm trong văn TS | | | | |
| | | | | | |
| <p>2. Thực hiện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh làm việc theo 4 nhóm (Trong nhóm hs làm việc cá nhân) - Thời gian: 10 phút - GV hướng dẫn, gợi ý học sinh hoạt động <p>3. Báo cáo</p> <ul style="list-style-type: none"> - 4 Học sinh trình bày - GV lắng nghe HS trình bày <p>4. Đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét và đánh giá nội dung - GV chiếu đáp án , hs đối chiếu , đánh giá bài làm của mình - GV nhận xét, đánh giá và chấm điểm miệng <p>Bài tập 2</p> <p>1/ Chuyển giao ? Hãy đọc 1 đoạn thơ em thích trong truyện Kiều mà em thích?</p> <p>2/ Thực hiện, báo cáo Học sinh đọc lập đọc đoạn thơ đã thuộc</p> <p>3/ Đánh giá GV hướng dẫn học sinh nhận xét, đánh giá bạn GV chấm điểm cho hs</p> <p>Bài tập 3</p> <p>1/ Chuyển giao</p> <p style="text-align: center;"><i>Buồn trông cửa bể chiều hôm</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Buồn trông ngọn nước mới sa</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Hoa trôi man mác biết là về đâu?</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Buồn trông nội cỏ rầu rầu</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Chân mây mặt đất một màu xanh xanh</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Buồn trông gió cuốn mặt duềnh</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi .</i></p> <p>? Chỉ ra nghệ thuật đặc sắc trong đoạn thơ và nêu nội dung</p> | 5/ Chỉ ra nghệ thuật đặc sắc trong đoạn thơ và nêu nội | | | | |

| | |
|---|------|
| 2/ Thực hiện GV hướng dẫn, gợi ý cho hs 3/ Báo cáo Học sinh báo cáo, trả lời GV lắng nghe 4/ Đánh giá Nhận xét, đánh giá, bổ sung, chấm điểm cho hs | dung |
|---|------|

Hoạt động 3: Tìm tòi, mở rộng (3 phút)

- Phương pháp: nêu vấn đề
- Kỹ thuật: động não...

| HD của thầy và trò | Chuẩn KT,KN cần đạt... |
|--|----------------------------|
| 1. Chuyển giao ? Về nhà học kĩ các nội dung đã ôn tập - Soạn bài: Thuật ngữ + Đọc các ví dụ phân tích + Hiểu được thuật ngữ là gì + Ngày nay thuật ngữ có còn được sử dụng không, dùng ở đâu? + Làm bài tập 1/ sgk 2. Thực hiện - HS làm việc cá nhân ở nhà - HS báo cáo trong tiết học sau Bước 3: Báo cáo - GV nghe HS báo cáo Bước 4: Đánh giá: - GV nhận xét | II/ Tìm tòi mở rộng |

KIỂM TRA SAU CHỦ ĐỀ

Thời gian: 15p

I. Ma trận

| Mức độ | Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Cộng |
|--|--|----------------------------------|--------------------------|-----------------|
| Chủ đề | TL | TL | TL | |
| Chủ đề 1 -Truyện Kiều | - tác giả, tác phẩm. - Các biện pháp nghệ thuật | - Hiểu tác dụng của BPTT | - cảm nhận về đoạn trích | 6,0 |
| <i>Điểm</i> | 1,0 | 1,0 | 4,0 | |
| Chủ đề 2 <i>Miêu tả và miêu tả nội tâm trong văn tự sự</i> | -Xác định được cảnh được tả | - Cảnh và tâm trạng được bộc lộ. | | |
| <i>Điểm</i> | 1,0 | 3,0 | | 4,0 |
| Tổng số | <i>Số câu 1,5</i> | <i>Số câu 1,5</i> | <i>Số câu 1</i> | <i>Số câu 9</i> |

| | | | | |
|------------------------------|--------------------|--------------------|--------------------|-------------------|
| câu, số điểm, tỉ lệ % | <i>Số điểm 2,0</i> | <i>Số điểm 4,0</i> | <i>Số điểm 4,0</i> | <i>Số điểm 10</i> |
|------------------------------|--------------------|--------------------|--------------------|-------------------|

2. Đề bài

Đọc đoạn ngữ liệu sau:

*Vân xem trang trọng khác vời
Khuôn trăng đầy đặn nét ngài nở nang
Hoa cười ngọc thốt đoan trang
Mây thua nước tóc, tuyết nhường màu da*

Câu 1(1,0điểm): Đoạn trích trên trích trong văn bản nào? Tác giả là ai ?

Câu 2(5,0 điểm): Trong đoạn trích trên tác giả sử dụng những đặc sắc nghệ thuật nào? Tác dụng của những đặc sắc nghệ thuật đó?

Câu 3(4,0điểm)

*Buồn trông cửa bể chiều hôm
Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa
Buồn trông ngọn nước mới sa
Hoa trôi man mác biết là về đâu?
Buồn trông nội cỏ rầu rầu
Chân mây mặt đất một màu xanh xanh
Buồn trông gió cuốn mặt duềnh
Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi*

Những câu thơ trên tả những cảnh gì? Những cảnh ấy thể hiện tâm trạng nào của Kiều?

3. Hướng dẫn chấm

| Câu | Mức 1 | Mức 2 | Mức 3 |
|--------------|--|--|---|
| 1 | <i>Đoạn trích: Chị em Thúy Kiều (Trích: Truyện Kiều), tác giả Nguyễn Du. (1,0 điểm)</i> | Trả lời đúng nội dung nào thì cho điểm ý đó. | Không trả lời hoặc trả lời sai yêu cầu đề bài |
| 2 | - Biện pháp NT: ẩn dụ, nhân hóa, so sánh, thủ pháp ước lệ tượng trưng, các từ láy: đầy đặn, nở nang .(2,0 điểm) - Tác dụng: +/- Làm cho câu thơ sinh động, giàu sức gợi hình gợi cảm tăng sức gợi hình, gây ấn tượng +/-Nhấn mạnh, làm nổi bật vẻ đẹp nhan sắc Thúy Vân: vẻ đẹp đoan trang, phúc hậu, hòa hợp với thiên nhiên +/- Thể hiện thái độ trân trọng yêu mến vẻ đẹp con người của tác giả ND.. (3,0 điểm) | Trả lời đúng nội dung nào thì cho điểm ý đó. | Không trả lời hoặc trả lời sai yêu cầu đề bài |
| Câu 3 4,0 | - Cảnh TN trước lầu NB: Cánh buồm thấp thoáng ngoài khơi xa, cánh hoa trôi trên ngọn nước mới sa, nội cỏ rầu rầu, tiếng | Trả lời đúng ý nào thì cho điểm ý đó. | Không trả lời hoặc trả lời sai yêu cầu đề bài |

| | | | |
|------|---|--|--|
| điểm | sóng (2,0 đ) - Tâm trạng đau khổ, cô đơn, lo sợ, tuyệt vọng của TK khi nghĩ về tương lai số phận....(2,0 đ) | | |
|------|---|--|--|